TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TƠ** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST
Ngày: 11-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Huy;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thanh Hải;

2. Ông Đinh Xuân Tùng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hoàng Thịnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa*:** Ông Đinh Văn Ngãi – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Thanh Đ, sinh ngày 20/7/1979, nơi sinh huyện P (nay là thị xã P), tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú thôn B, xã C, thị xã P, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp không nghề; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần N và bà Lê Thị T; Vợ: Huỳnh Thị D, con: 02 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân bị cáo:

- Năm 1996, có hành vi dùng dao gây thương tích bị Công an huyện P (nay là thị xã P), tỉnh Quảng Ngãi khởi tố về tội cố ý gây thương tích, bị hại từ chối giám định nên Viện kiểm sát nhân dân huyện P (nay là thị xã P) quyết định đình chỉ vụ án số 43/KSĐT ngày 19/6/1996.

- Ngày 14/02/2000 có hành vi đánh người gây mất trật tự công cộng bị Công an huyện P (nay là thị xã P), tỉnh Quảng Ngãi quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 200.000 đồng. Ngày 14/4/2000 đã chấp hành xong.

- Ngày 25/5/2009 có hành vi trộm cắp tài sản bị Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Quảng Ngãi quyết định đưa vào Cơ sở giáo dục 24 tháng. Ngày 15/3/2011 chấp hành xong thời hạn đưa vào cơ sở giáo dục.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 18/02/2021 đến ngày 23/02/2021; Tạm giam kể từ ngày 23/02/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ba Tơ. (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Bị hại:* Anh Lê Văn M, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi

** Người làm chứng*:

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1976;

Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

- Chị Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 1996;

Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh Lê Văn M, chị Nguyễn Thị Tường V có mặt, bà Nguyễn Thị N vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 10 phút ngày 18/02/2021, bị cáo Trần Thanh Đ chuẩn bị bộ mở khóa xe mô tô tự chế (gồm 01 thanh kim loại hình chữ T và 02 thanh kim loại chế tạo mũi) mang theo trong người để có ai sơ hở sẽ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo đến trạm xe buýt Ngã Tư T thuộc xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi để đón xe buýt tuyến thành phố Quảng Ngãi đi xã V, huyện B. Đến khoảng 09 giờ 50 phút cùng ngày, bị cáo xuống xe buýt tại thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi và đi bộ một đoạn thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 76E1-204.08, màu xanh – trắng, nhãn hiệu Yamaha của anh Lê Văn M dựng trước quán QN. Bị cáo quan sát xung quanh, không có ai trông coi nên đi tới và lén lút sử dụng bộ mở khóa xe tự chế mang theo tiến hành bẻ khóa xe mô tô trên. Sau khi bẻ được khóa, bị cáo điều khiển xe mô tô chạy về hướng huyện N, tỉnh Quảng Ngãi. Khi bị cáo đã điều khiển xe chạy thì anh M, chị V và bà N trong nhà mới phát hiện rồi truy hô, đồng thời điện thoại báo Công an xã Đ cùng truy đuổi. Sau khi tiếp nhận thông tin, Công an xã Đ phối hợp với Công an xã T, huyện N truy bắt bị cáo; khi truy đuổi đến thôn G, xã T, huyện N thì bắt được bị cáo cùng xe mô tô bị cáo đã trộm cắp và đưa bị cáo về trụ sở Công an xã T lập biên bản phạm tội quả tang. Sau đó, Công an xã T bàn giao bị cáo cùng tang vật cho Công an huyện B xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 19/02/2021, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Ba Tơ có kết luận định giá số 02/KL- HDĐGTS, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 76E1- 204.08; màu xanh - trắng; số khung: 360463; số máy: 360485 có giá trị tại thời điểm bị xâm phạm: 15.463.333 đồng (mười lăm triệu bốn trăm sáu ba ngàn ba trăm ba mươi ba đồng).

* Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 76E1- 204.08; màu: xanh trắng; số khung: 360463; số máy: 360485 của anh Lê Văn Mỹ.

- 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đen, số IMEI1: 355057092790048, số IMEI 2: 355057092790055 của bị cáo.

- 01 thanh kim loại hình chữ T và 02 thanh kim loại chế tạo mũi của bị cáo.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tơ đã trao trả 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 76E1- 204.08; màu: xanh trắng; số khung: 360463; số máy: 360485 cho anh Lê Văn M.

* Về vấn đề dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại anh Lê Văn M đã nhận lại được tài sản 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76E1- 204.08 do bị cáo trộm cắp và không yêu cầu bị cáo đền bù gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Tại Bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 27/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Trần Thanh Đ về tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thanh Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thanh Đ từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đen, số IMEI1: 355057092790048, số IMEI 2: 355057092790055. Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại hình chữ T và 02 thanh kim loại chế tạo mũi của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay người làm chứng bà Nguyễn Thị N vắng mặt không lý do. Xét thấy quá trình điều tra bà Nguyễn Thị N đã có bản khai nên không ảnh hưởng đến việc xét xử hành vi của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị N theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Tơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh Đ giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung gì thêm, bị cáo chấp nhận với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; lời khai của người làm chứng; kết luận định giá tài sản, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: khoảng 09 giờ 50 phút ngày 18/02/2021, tại thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, bị cáo lợi dụng không có ai trông coi xe nên đã lén lút sử dụng bộ mở khóa xe mô tô tự chế mang theo tiến hành bẻ khóa xe mô tô biển kiểm soát 76E1-204.08, màu xanh – trắng, nhãn hiệu Yamaha của anh Lê Văn M dựng trước quán QN rồi điều khiển xe mô tô chạy về hướng huyện N. Tại đây, bị cáo đã bị cơ quan chức năng bắt giữ cùng người và tang vật. Trị giá tài sản bị cáo trộm cắp tại thời điểm bị xâm phạm là 15.463.333 đồng. Hành vi của bị cáo Trần Thanh Đ đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Tại thời điểm phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác với mục đích để bán có tiền tiêu xài, thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện giữa ban ngày sát đường Quốc lộ 24, trước QN nơi tập trung rất đông người, điều này đã thể hiện bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp rất táo bạo, liều lĩnh. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Không có; tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có ông nội, bà nội là liệt sỹ. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: Năm 1996, có hành vi dùng dao gây thương tích bị Công an huyện P (nay là thị xã P) khởi tố về tội cố ý gây thương tích, bị hại từ chối giám định nên Viện kiểm sát nhân dân huyện P quyết định đình chỉ vụ án số 43/KSĐT ngày 19/6/1996. Ngày 14/02/2000 có hành vi đánh người gây mất trật tự công cộng bị Công an thị xã P, tỉnh Quảng Ngãi quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 200.000 đồng đến ngày 14/4/2000 đã chấp hành xong. Ngày 25/5/2009 có hành vi trộm cắp tài sản bị UBND tỉnh Quảng Ngãi

quyết định đưa vào Cơ sở giáo dục 24 tháng, ngày 15/3/2011 chấp hành xong thời hạn đưa vào cơ sở giáo dục.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; đối chiếu với các quy định pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy, cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để đảm bảo biện pháp cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm, thu nhập không có nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại anh Lê Văn M không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên HĐXX không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ và trả lại tài sản bị trộm cắp cho người bị hại anh Lê Văn M, không ai có ý kiến hay khiếu nại gì nên việc trao trả này Hội đồng xét xử nhận thấy là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 thanh kim loại hình chữ T và 02 thanh kim loại chế tạo mũi của bị cáo. Đây là công cụ bị cáo sử dụng phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đen, số IMEI1: 355057092790048, số IMEI 2: 355057092790055 là của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo quản lý, sử dụng.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, buộc bị cáo Trần Thanh Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thanh Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Trần Thanh Đ 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 18 tháng 02 năm 2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) thanh kim loại hình chữ T và 02 (hai) thanh kim loại chế tạo mũi.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Itel màu đen, số IMEI1: 355057092790048, số IMEI 2: 355057092790055.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tơ theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Tơ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tơ ngày 28/4/2021)

4. Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Trần Thanh Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/6/2021), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi
- VKSND huyện Ba Tơ;
- Chi cục THA DS huyện Ba Tơ;
- Công an huyện Ba Tơ
(Đội điều tra, Bộ phận NVHS, Cơ quan THAHS);
- Người bị kết án;
- Người bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Huy